TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 20-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1978, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Kỹ sư Lâm nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Trần Thị H; có vợ là Hồ Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); nhân thân: Bản án số: 63/2009/HSST ngày 30-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" (đã được xóa án tích); tại ngoại - Có mặt.

Nguyễn Đình M, sinh năm 1976, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 49, đường 9, Khu A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Võ Thị K; có vợ là Trương Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011); tại ngoại - Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông

Đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

Anh Đoàn Anh Đ, sinh năm 1987 – Vắng mặt;

Anh Trần Phú K, sinh năm 1984 – Vắng mặt;

Anh Lê Minh T, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Anh Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1994 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông;

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, Công ty cổ phần Green Garden Trường Xuân (ngày 17-10-2013 đổi tên thành Công ty cổ phần sản xuất chế biến (gọi tắt là CPSXCB) Nông Sản Việt, đến ngày 12-11-2019 đổi tên thành Công ty cổ phần Basaltstone, sau đây gọi tắt là Công ty) được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cho thuê quyền sử dụng đất và thuê rừng trên diện tích 898,1ha thuộc địa giới hành chính xã Trường Xuân, huyện Đăk Song để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp.

Tháng 6-2019, do ảnh hưởng của mưa bão làm nhiều cây rừng thuộc lâm phần của Công ty quản lý bị bật gốc ngã đổ. Khi phát hiện, ông Trần Phú K (là nhân viên Trạm Quản lý bảo vệ rừng của Công ty) đã gọi điện báo tình hình với Nguyễn Đức H (là Phó giám đốc Công ty kiêm phụ trách phòng Kỹ thuật) biết. Sau khi kiểm tra, ngày 24-6-2019, Nguyễn Đức H đã báo cáo về việc cây đổ trong lâm phần Công ty gửi Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song biết và xin chỉ đạo, hướng dẫn xử lý. Ngày 25-6-2019, Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song phối hợp với Công ty tiến hành kiểm tra hiện trường cây rừng bị ngã đổ, phát hiện có 195 cây rừng thuộc lô 514 khoảnh 4 và các lô 5, 7 khoảnh 5 tiểu khu 1706 bị ngã đổ bật gốc, đồng thời lập biên bản làm việc ghi nhận vụ việc và đề nghị Công ty giữ nguyên hiện trường, không được cắt, cưa xẻ, vận chuyển ra khỏi hiện trường khi chưa có chủ trương đồng ý của cấp có thẩm quyền.

Đến đêm ngày 08-7-2019, Công ty phát hiện có nhiều đối tượng vào khu vực có 195 cây rừng ngã đổ để khai thác lâm sản trái phép nên đã gọi điện báo cho Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song để hỗ trợ lực lượng phối hợp với Công ty ngăn chặn các đối tượng. Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song đã vào phối hợp với Công ty nhưng do số lượng các đối tượng khai thác lâm sản trái phép nhiều (khoảng 25 – 30 người) và có hành vi cản trở, chống đối nên đã không tiếp cận được hiện trường. Đến sáng ngày 09-7-2019, sau khi tiếp cận hiện trường, qua kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện có 02 cây gỗ có vị trí tọa độ lần lượt là 401214-1335618 và 400822-1335670 thuộc khoảnh 3 và khoảnh 5 tiểu khu 1706 bị cưa hạ, xẻ thành 06 lóng (trong đó có 01 lóng đã bị kéo tới bờ suối, cách khoảng 70 m) có tổng khối lượng 1,478m^3. Hạt kiểm

lâm đã lập biên bản và giao 06 lóng gỗ trên cho Công ty tiến hành bố trí lực lượng và phương tiện vận chuyển về Công ty để xử lý theo quy định.

Đến tháng 8-2019, nhận thấy trong số 195 cây ngã đổ có nhiều cây bị người dân cắt trộm, Trạm Quản lý bảo vệ rừng (viết tắt là QLBVR) của Công ty không đảm bảo được việc trông coi nên ông Trần Phú K đã báo cáo tình hình cho Nguyễn Đức H. Ngày 20-8-2019, Nguyễn Đức H đã có *"báo cáo về tình hình khai thác, vận chuyển gỗ trái pháp luật"* gửi Giám đốc Công ty là Nguyễn Đình M, trong đó nêu rõ *"có nhiều cây đã bị các đối tượng cắt khúc chưa vận chuyển đi được"* và *"xin tăng cường công tác quản lý bảo vệ, đồng thời có giải pháp có thể cho thu gom để bảo vệ số cây rừng đổ ngã đã bị người dân cắt"*. Ngày 28-8-2019, Nguyễn Đình M đã ra Quyết định số 29/QĐ-CT về việc cho thực hiện việc thu gom tang vật cây đổ ngã, đã bị cắt tại khoảnh 5 tiểu khu 1706, trong đó có nội dung: *"đồng ý cho thu gom những cây đổ, ngã đã bị cắt với mục đích bảo vệ số tang vật không bị tẩu tán và lấy cắp; giao cho Trạm QLBVR (do Nguyễn Văn M1 làm Trạm trưởng) tổ chức triển khai thực hiện và giám sát công tác thu gom. Phòng kỹ thuật (do Nguyễn Đức H phụ trách) kiểm tra việc thực hiện"*.Sau khi có quyết định của Giám đốc Công ty, H nói cho M1 biết Công ty đã có chủ trương cho phép Trạm QLBVR thực hiện thu gom, vận chuyển những lóng gỗ đã bị cưa cắt về Công ty để quản lý bảo vệ. Do Trạm QLBVR không có phương tiện và không bố trí được lực lượng nên M1đã gặp và thuê T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tiến hành thu gom, vận chuyển gỗ cho Công ty với giá 500.000 đồng/m^3 thì T1đồng ý. Ngày 05-9-2019, T1cùng 02 người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang theo 01 xe cày, 01 máy cưa đến Trạm QLBVR để tiến hành gom kéo các lóng gỗ. Tại đây, M1 chỉ cho Tài biết vị trí những cây rừng ngã đổ đã bị người dân cưa cắt thành các lóng gỗ tại khoảnh 5 tiểu khu 1706 để thu gom, vận chuyển về tại khu vực chuồng bò cũ đang bỏ hoang của Công ty thuộc lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706. M1 đã thỏa thuận với T1 (thỏa thuận miệng, không có hợp đồng văn bản) chỉ thu gom, vận chuyển những lóng gỗ đã bị người dân cưa cắt, đối với những cây rừng ngã đổ chưa bị cưa cắt và cây rừng còn đứng (không ngã đổ) thì T1 không được cưa cắt để thu gom, vận chuyển về Công ty. M1 cũng chỉ cho T1 vận chuyển cả 05 lóng gỗ (trong số 06 lóng gỗ được Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song giao cho Công ty, trong đó 01 lóng ở gần suối đã bị mất) về lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706. Quá trình Trạm QLBVR thuê người thu gom, vận chuyển gỗ M1 không thường xuyên giám sát, không lập bảng kê lâm sản. Trong thời gian thu gom, H vào kiểm tra 03 lần, tại lần kiểm tra thứ 03 (vào khoảng ngày 21-9-2019) phát hiện có một số cây rừng không bị ngã đổ vẫn bị cưa cắt ngang gốc không đúng như chủ trương của Công ty nên H đã yêu cầu dừng việc thu gom và báo cho M biết.

Ngày 07-10-2019, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song kiểm tra và phát hiện tại lô 3, Khoảnh 4, Tiểu khu 1706 do Công ty cổ phần sản xuất chế biến Nông Sản Việt quản lý có 193 lóng gỗ. Ngày 09-10-2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song phối hợp với lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: tại lô 3,5,7,7c,7d thuộc khoảnh 5, Tiểu khu 1706 có tổng cộng 158 cây gỗ rừng có đường kính từ 18 cm đến 66 cm bị cưa ngang gốc (trong đó: 112 gốc cây có dấu vết bị ngã, đổ bật gốc; 46 cây gỗ rừng không có dấu vết ngã, đổ), bề mặt vết

cưa trên các gốc còn mới, phần lớn thân cây và cành ngọn đã được cắt chuyển đi nơi khác, chỉ còn lại ít cành ngọn đã khô héo, một số ít cây gỗ rừng bị cưa còn nguyên phần thân cây. Mở rộng hiện trường phát hiện tại vị trí tọa độ 0401805-1336920 thuộc lô 3, Khoảnh 4, Tiểu khu 1706 do Công ty cổ phần sản xuất chế biến Nông Sản Việt quản lý có 193 lóng gỗ. Cùng ngày, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp số 000143-BB-VPHC, ra quyết định số 001568/QĐ-TGTVPTGPCC, Biên bản số 001559/BB-TGTVPTGPCC tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với 193 lóng gỗ nói trên. Ngày 21-10-2019, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song *(bút lục số 34-73; 129-181).*

Ngày 25-02-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tiến hành trưng cầu Chi cục kiểm lâm tỉnh Đăk Nông giám định 02 cây gỗ rừng bị khai thác trái phép ngày 09-7-2019 tại tiểu khu 1706 là loại gỗ gì? 05 lóng gỗ cắt xẻ từ 02 cây này có nằm trong 193 lóng gỗ được phát hiện ngày 09-10-2019 tại lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706 hay không? Tiến hành xác định loại rừng, chủng loại gỗ, trữ lượng gỗ bị thiệt hại tính thành tiền của 112 cây gỗ có dấu vết bị ngã đổ bị khai thác trái phép; xác định loại rừng, chủng loại gỗ, trữ lượng gỗ bị thiệt hại tính thành tiền và giá trị thiệt hại về môi trường tính thành tiền của 46 cây gỗ rừng không có dấu vết ngã đổ bị khai thác trái phép?

Tại bản kết luận giám định của giám định viên tư pháp Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông ngày 30-3-2020 kết luận: *02 cây gỗ rừng bị khai thác trái phép ngày 09-7-2019 tại tiểu khu 1706 có loại gỗ là Bời lời và SP. Qua đối chiếu giữa Bảng kê lâm sản của 02 cây và 193 lóng gỗ thì không có lóng gỗ nào trùng khớp về đường kính, chiều dài, sắc mộc giữa hai bảng kê nói trên. Do hồ sơ pháp lý chưa đảm bảo nên không có cơ sở pháp lý để xác định 05 lóng gỗ cắt xẻ từ 02 cây gỗ rừng bị khai thác trái phép có nằm trong hay không nằm trong 193 lóng gỗ được phát hiện tàng trữ trái phép ngày 09-10-2019 tại lô 3, khoảnh 4, tiểu khu 1706.*

Về trữ lượng: tại hiện trường của 158 cây gỗ bị khai thác trái pháp luật tại lô 3,5,7,7c,7d khoảnh 5, tiểu khu 1706 chỉ còn phần gốc bị mục, toàn bộ phần thân cây và cành ngọn không còn tại hiện trường nên không thể xác định được trữ lượng cây bị chặt hạ.

Về chủng loại gỗ: không xác định chủng loại gỗ của 158 cây gỗ bị khai thác trái pháp luật tại lô 3,5,7,7c,7d khoảnh 5, tiểu khu 1706.

Loại rừng: 158 cây gỗ bị khai thác trái pháp luật tại lô 3,5,7,7c,7d khoảnh 5, tiểu khu 1706 lâm phần quản lý của Công ty CPSXCB Nông Sản Việt thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Về trữ lượng gỗ bị thiệt hại tính thành tiền và giá trị thiệt hại về môi trường tính thành tiền của 158 cây gỗ bị khai thác trái pháp luật tại lô 3,5,7,7c,7d khoảnh 5, tiểu khu 1706: giám định viên không thu thập được văn bản quy định về giá tối thiểu cây đứng rừng tự nhiên và giá trị thiệt hại về môi trường tính thành tiền của cây rừng bị khai thác trên địa bàn tỉnh Đăk Nông cũng như các tài liệu có liên

quan nên không có cơ sở để xác định trữ lượng gỗ thiệt hại tính thành tiền và giá trị thiệt hại về môi trường tính thành tiền của 158 cây gỗ bị khai thác trái pháp luật nói trên (bút lục số 74-78).

Ngày 31-3-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tiến hành trưng cầu Chi cục kiểm lâm tỉnh Đăk Nông giám định chủng loại gỗ, khối lượng gỗ, giá trị gỗ tính thành tiền của 193 lóng gỗ do Công ty Cổ phần sản xuất chế biến Nông Sản Việt (nay là Công ty cổ phần Basaltstone) tàng trữ trái pháp luật tại lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706. Tại bản kết luận giám định tư pháp của giám định viên tư pháp Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông ngày 23-4-2020 kết luận: *193 lóng gỗ qua xác định có 09 loại gỗ gồm: Bời lời, Chò xót, Cồng, Dầu, Trâm, Xương gà, SP, Giẻ, Trám thuộc nhóm IV, nhóm V và nhóm VII, có tổng khối lượng 79,515m^3. Giá trị được tính thành tiền của 79,515m^3 gỗ trên là 199.502.100 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, năm trăm lẻ hai nghìn, một trăm đồng)(bút lục số 79-83).*

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Đức H với vai trò là Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật công ty đã tham mưu cho Nguyễn Đình M và M với vai trò Giám đốc công ty đã chỉ đạo *Trạm quản lý Bảo vệ rừng* thu gom những lóng gỗ từ những cây rừng ngã đổ đã bị người dân cưa, cắt tại khoảnh 5 tiểu khu 1706 khi chưa *được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, sau đó vận chuyển 193 lóng gỗ về tại* lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706 là không đúng quy định của pháp luật *được quy định tại Thông tư số: 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16-11-2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*. M và H không chỉ đạo khai thác tận thu những cây gỗ bị đổ ngã, chưa cắt lóng, vì vậy hành vi của M và H không phải là khai thác lâm sản trái phép. Do đó, hành vi tham mưu, chỉ đạo vận chuyển, tàng trữ trái phép 193 lóng gỗ của Nguyễn Đức H, Nguyễn Đình M phải bị khởi tố về tội "*Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản*", được quy định tại điểm k, khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án gồm: 193 (*Một trăm chín mươi ba*) lóng gỗ, tổng khối lượng 79,515m^3 gồm 09 loại gỗ: Bời lời, Chò xót, Cồng, Dầu, Trâm, Xương gà, SP, Giẻ, Trám thuộc nhóm IV, nhóm V và nhóm VII.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-ĐS ngày 18 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đình M về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố các bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm k, Khoản 2 Điều 232; các điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức hình phạt từ 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) đến 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M mức hình phạt từ 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) đến 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu 193 (*Một trăm chín mươi ba*) lóng gỗ, tổng khối lượng 79,515m^3 gồm 09 loại gỗ: Bời lời, Chò xót, Cồng, Dầu, Trâm, Xương gà, SP, Giẻ, Trám thuộc nhóm IV, nhóm V và nhóm VII sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông là nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Các bị cáo đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tuy nhiên, các bị cáo cho rằng việc tự ý đưa ra quyết định đồng ý cho thu gom, vận chuyển lâm sản về tập kết tại công ty chỉ là nhằm mục đích bảo quản, quản lý lâm sản tránh bị các đối tượng khai thác, vận chuyển trái phép ra ngoài, đây ra rủi ro trong công việc, trước tình trạng người dân tập trung khai thác lâm sản trái phép, các bị cáo không kịp thời báo cáo và chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; mặt khác, các bị cáo cho thu gom, vận chuyển lâm sản đã bị khai thác trái phép về công ty cũng không vì tư lợi cá nhân, không gây thất thoát, thiệt hại gì về khối lượng gỗ, trữ lượng và chủng loại gỗ; toàn bộ số gỗ tập kết về công ty đến thời điểm hiện nay đều còn nguyên về khối lượng, chủng loại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phù hợp để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, đồng thời cho các bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong tháng 9 năm 2019, tại khu vực lô 3,5,7,7c,7d khoảnh 5, tiểu khu 1706 thuộc lâm phần do Công ty CPSXCB Nông Sản Việt (nay là Công ty cổ phần Basaltstone) quản lý thuộc địa phận xã T, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, Nguyễn Đức H đã tham mưu và Nguyễn Đình M đã ra văn bản chỉ đạo Trạm quản lý bảo vệ rừng của Công ty, sau đó Trạm này đã thuê 03 đối tượng thực hiện hành vi vận chuyển 193 lóng gỗ có tổng khối lượng 79,515m^3 (giá trị được tính thành tiền là 199.502.100

đồng) khi chưa được *Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép,* về tàng trữ tại lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706 thuộc lâm phần do Công ty CPSXCB Nông Sản Việt quản lý. Sau đó, ngày 07-10-2019, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song kiểm tra và phát hiện tại lô 3, Khoảnh 4, Tiểu khu 1706 do Công ty cổ phần sản xuất chế biến Nông Sản Việt quản lý có 193 lóng gỗ trên; cùng ngày, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp số: 000143/BB-VPHC, ra Quyết định số: 001568/QĐ-TGTVPTGPCC, Biên bản số 001559/BB-TGTVPTGPCC tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với 193 lóng gỗ nói trên. Ngày 21-10-2019, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đình M phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

1. *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)…

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)…

…

k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 06 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 40 mét khối (m^3) đến dưới 80 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật rừng thông thường;

…"

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra thiệt hại về lâm sản và môi trường cho Nhà nước. Tuy nhiên, trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đình M là giữ vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ Nguyễn Đình M là Giám đốc Công ty, Nguyễn Đức H là Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật

công ty; khi H tham mưu cho Nguyễn Đình M thì M đã đồng ý giao *Trạm quản lý Bảo vệ rừng* thu gom những lóng gỗ từ những cây rừng ngã đổ đã bị người dân cưa, cắt tại khoảnh 5 tiểu khu 1706, *sau đó vận chuyển 193 lóng gỗ về tại* lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 1706 thuộc lâm phần công ty quản lý khi *chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép* là không đúng *quy định tại Thông tư số: 27-2018-TT-BNNPTNT ngày 16-11-2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*. Mặc dù, văn bản chỉ đạo của M ban hành khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý nhưng H vẫn chỉ đạo Trạm quản lý bảo vệ rừng tiến hành việc thu gom, vận chuyển gỗ về tàng trữ tại công ty nên H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, như đã phân tích trên, hành vi của các bị cáo chỉ nhằm mục đích quản lý, bảo vệ, ngăn chặn và làm giảm bớt tác hại của tội phạm khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, do đó, các bị cáo được áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích tư lợi cá nhân mà chỉ là để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ nhằm ngăn chặn hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép của các đối tượng khác; do tình hình khai thác trái phép lâm sản diễn ra phức tạp, các bị cáo xác định khó ngăn chặn việc khai thác lâm sản trái phép nếu không sớm thu gom, vận chuyển gỗ về tập kết, bảo quản. Do đó, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Văn M1: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn M1 là Trưởng trạm QLBVR thuộc Công ty CPSXCB Nông Sản Việt (nay là Công ty cổ phần Basaltstone), trong hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty và Nguyễn Văn M1 có điều khoản ghi rõ: Mai phải chấp hành việc bố trí công việc của Công ty, bên cạnh đó trong quyết định số 29/QĐ-CT ngày 28-8-2019, Nguyễn Đình M giao cho trạm QLBVR tổ chức triển khai thực hiện và giám sát công tác thu gom cây đổ ngã do bão, Nguyễn Đức H thông báo cho M1 là đã có chủ trương cho thu gom nên M1mới thuê người tiến hành thu gom, M1 cũng thỏa thuận với T1 chỉ được thu gom những lóng gỗ đã bị cưa cắt sẵn và vận chuyển theo sự chỉ đạo của Nguyễn Đình M và Nguyễn Đức H. Do đó, hành vi của M1 không cấu thành tội phạm nên không xử lý.

Đối với việc Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song lập biên bản và giao 06 lóng gỗ cho Công ty để tiến hành bố trí lực lượng và phương tiện vận chuyển về Công ty, sau đó đã bị mất 01 lóng: Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an

huyện Đăk Song tách riêng hồ sơ chuyển Hạt kiểm lâm huyện Đăk Song để xử lý theo thẩm quyền.

Riêng đối tượng tên T1 và 02 người đi cùng T1: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công huyện Đăk Song tách hồ sơ có liên quan đến hành vi khai thác của các đối tượng để tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ vật chứng của vụ án là 193 lóng gỗ gồm 09 loại gỗ do các bị cáo chỉ đạo vận chuyển, tàng trữ trái pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đình M phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*"

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 232, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35, các điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách của Nhà nước toàn bộ vật chứng của vụ án là 193 (*Một trăm chín mươi ba*) lóng gỗ gồm 09 (*Chín*) loại gỗ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-8-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đình M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đình M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
-Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: HSVA, TANDH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Thị Kỳ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Thị Kỳ